

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-PT
Ngày 12 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tông.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Bà Trần Thị Kim Sang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 171/2017/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Quốc Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1977, tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện T, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Số nhà A, ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1955 và bà Trần Thị L, sinh năm 1958; vợ tên Vũ Thị Mộng T, sinh năm 1987 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/7/2017 đến ngày 01/9/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác, không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21/5/2017, Nguyễn Quốc Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 70K-3383 lưu thông trên đường Phạm Hùng (đường không ưu tiên) ra Quốc lộ 22B (đường ưu tiên), khi ra đến giữa giao lộ đường Phạm Hùng và Quốc lộ 22B thuộc ấp Long Bình, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Đ điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái để sang phần đường bên phải Quốc lộ 22B hướng đi Tây Ninh – Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, có xe mô tô biển số 70C1-147.45 do anh Trần Quốc H, sinh năm 1990, điều khiển đi trên phần đường bên phải Quốc lộ 22B theo hướng ngã ba Giang Tân – thành phố Tây Ninh nên đã đụng vào cản hông bên trái xe ô tô do Đ điều khiển làm anh H té xuống đường tử vong.

Tại kết luận giám định số: 70/PY ngày 30/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Trần Quốc H tử vong do chấn thương kín vùng ngực làm dập rách phổi hai bên.

Tại kết luận giám định số: 85/GTR ngày 02/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của Trần Quốc H có nồng độ cồn trong máu là 141,031mg/100ml máu.

Tại phiếu xét nghiệm máu số: 1700073863 ngày 21/5/2017 của Bệnh viện đa khoa Cao Văn Chí kết luận: Nguyễn Quốc Đ có nồng độ cồn trong máu là 128mg/100ml máu.

Tại kết luận giám định số: 26/GT ngày 02/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Vết màu nâu đỏ thu trên ốp xe ô tô biển số 70K-3382 là máu, thuộc máu người, nhóm máu B cùng nhóm máu với Trần Quốc H.

Tại kết luận giám định số: 05/VS ngày 12/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Vết mỏng màu trắng ghi thu lại phía trên mặt ngoài cản hông bên trái xe ô tô biển số 70K-3382 có thành phần hóa học cơ bản giống với thành phần hóa học của sơn màu trắng bên ngoài phần nhựa ghi thu tại vị trí phía sau bên trái đuôi xe mô tô biển số 70C1-147.45.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 70K-3382 do bà Nguyễn Thị Thu Sương đứng tên giấy đăng ký.
- 01 xe mô tô biển số 70C1-147.45 do chị Trần Thị Hồng Nga đứng tên giấy đăng ký.
- 01 Giấy phép lái xe số 790088232980 mang tên Nguyễn Quốc Đ; 01 giấy chứng minh nhân dân số 290587178 tên Nguyễn Quốc Đ.
- 01 nón bảo hiểm màu đen (đã qua sử dụng); nhiều mảnh vỡ nhựa màu đỏ, trắng (đã qua sử dụng)

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành đã trả lại xe ô tô cho ông Phạm Công Đ1 và trả xe mô tô cho gia đình người bị hại.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình nạn nhân Trần Quốc H đã nhận số tiền 70.000.000 đồng do ông Phạm Công Đ1 bồi thường và 10.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường, ông Đ1 không yêu cầu gì khác; ông T, bà P không yêu cầu bồi thường thêm; chị T yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Quốc H là cháu Trần Gia Hân, sinh ngày 02/3/2013 đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2017 đến ngày 01/9/2017.

Bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 10 năm 2017, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm mức cấp dưỡng nuôi con của người bị hại từ 1.300.000/tháng đồng xuống còn 700.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo cấp dưỡng 700.000 đồng/tháng đối với con của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo để có thời gian chăm sóc gia đình và có điều kiện để cấp dưỡng cho con của bị hại. Bị cáo không có đối đáp và cung cấp tình tiết mới.

[2] Vào khoảng 20 giờ ngày 21/5/2017, bị cáo Nguyễn Quốc Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 70K-3383 từ đường Phạm Hùng (đường không ưu tiên) ra Quốc lộ 22B (đường ưu tiên), khi cho xe chuyển hướng từ đường không ưu tiên vào đường ưu tiên bị cáo đã không quan sát để nhường đường cho xe khác khi đang lưu thông trên đường ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, gây tai

nạn làm anh Trần Quốc H tử vong do chấn thương vùng ngực làm dập rách phổi hai bên.

Khi điều khiển xe ô tô, bị cáo đang trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu là 128 miligam/100 mililit máu là vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc Đ thực hiện đã cấu thành tội “Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, đã tác động bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, đại diện bị hại có yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt nhẹ hơn quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm chưa xem xét là trong vụ án bị hại có phần lỗi là điều khiển xe trong tình trạng đã uống rượu (có nồng độ cồn trong máu là 141,031mg/100ml máu), chạy nhanh nhưng khi đến đường giao nhau không giảm tốc độ, thiếu bình tĩnh nên điều khiển xe bị trượt ngã trước khi va chạm với xe ô tô, làm cho đuôi xe mô tô của bị hại va chạm vào cản hông bên trái xe ô tô do bị cáo Đ điều khiển dẫn tới hậu quả làm bị hại H tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đưa nạn nhân đi cấp cứu. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/12/2007 chị Trần Thị Cẩm T (vợ anh H) tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt, sửa bản án sơ thẩm.

Việc cấp dưỡng cho con của người bị hại thấy rằng: 1.300.000 đồng là chi phí tối thiểu cho việc nuôi dưỡng và học hành đối với cuộc sống bình thường hiện tại của cháu Trần Gia H, không cao nên không có căn cứ chấp nhận giảm. Tuy nhiên, thời gian cấp dưỡng cấp sơ thẩm tính từ ngày xét xử sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm a tiểu mục 2.3 mục 2 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên cấp phúc thẩm giữ nguyên mức cấp dưỡng, sửa bản án sơ thẩm về thời gian cấp dưỡng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc Đ. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/7/2017 đến ngày 01/9/2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Bị cáo Nguyễn Quốc Đ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia H, sinh ngày 02/3/2013, mỗi tháng 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn) đồng từ ngày 22/5/2017 cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi (giao chị Trần Thị Cẩm T nhận).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tông